

Dân số trung bình cả nước
phân theo thành thị, nông thôn, 2009 - 2024
Nguồn: Cục Thống kê

Đơn vị: Nghìn người

Tổng số		Phân theo thành thị, nông thôn	
		Thành thị	Nông thôn
2009	86.025,00	25.584,70	60.440,30
2010	87.067,27	26.460,52	60.606,75
2011	88.145,83	27.678,62	60.467,21
2012	89.202,89	28.274,89	60.928,00
2013	90.191,42	28.865,08	61.326,34
2014	91.203,76	30.272,69	60.931,08
2015	92.228,60	30.881,90	61.346,70
2016	93.250,70	31.397,00	61.853,70
2017	94.286,00	31.928,30	62.357,70
2018	95.385,20	32.636,90	62.748,30
2019	96.484,00	33.816,60	62.667,40
2020	97.582,69	35.867,21	61.715,48
2021	98.504,42	36.563,33	61.941,09
2022	99.467,93	37.346,18	62.121,74
2023	100.309,21	38.248,69	62.060,52
2024	101.343,80	39.007,30	62.336,50